

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HSPT

Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/HSPT ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lương Thị Khánh L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Lương Thị Khánh L**, sinh ngày 27/6/2003

Nơi cư trú: Thôn L Ng2, xã Qu L, huyện K X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: sinh viên đại học Phenikaa Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lương Thị C, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Bá D – Luật sư công ty TNHH Kh T – Đoàn Luật sư Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 29/6/2021, bị cáo Lương Thị Khánh L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17AA-701.60 (dung tích 49,5 cm³) đi trên đường liên xã H B– Qu L, hướng đường 458 đi xã Qu L. Khi đi đến gần ngã ba nơi giao nhau giữa đường liên xã với đường bê tông vào khu đất tái định cư thuộc thôn Đ , xã H B, huyện K X, tỉnh Thái Bình, L điều khiển trên phần đường bên phải theo chiều đi và phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 17L2 – 4372 do ông Bùi Đình Th điều khiển đi trên đường bê tông hướng từ khu tái định cư ra đường liên xã. Bị cáo L tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến ngã ba và đi về hướng xã Qu L. Khi ông Th điều khiển xe mô tô đi ra đến phần đường bên phải theo chiều đi của bị cáo, do bị cáo L chủ quan không giảm tốc độ để giữ khoảng cách an toàn, không nhường đường đối với xe của ông Th đi qua khu vực đường giao nhau nên dẫn đến đầu xe mô tô do bị cáo L điều khiển đã đâm vào thân xe bên trái xe của ông Th điều khiển, làm xe của ông Th bị đổ và ông Th ngã ra đường, còn bị cáo L vẫn ngồi trên xe và dừng cạnh xe của ông Th. Hậu quả của vụ tai nạn làm ông Th bị thương tích phải đưa đi cấp cứu và điều trị bệnh viện đa khoa Lâm Hoa, bệnh viện đa khoa tỉnh Thía Bình và bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức Hà Nội từ ngày 29/6/2021 đến ngày 07/8/2021 ra viện, ngày 08/8/2021 ông Th bị chết tại gia đình. Bị cáo Lương Thị Khánh L bị rách tại vùng mi mắt trái không phải điều trị tại cơ sở y tế nào, từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản xác minh hiện trường do Cơ quan công an huyện K X lập ngày 29/6/2021 và ngày 20/9/2021 tại đường liên xã thuộc thôn Đ, xã H B, huyện K X, tỉnh Thái Bình (BL 30-34) thể hiện: nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường rải đá rộng 5m50, vị trí xảy ra tai nạn là nơi giao nhau giữa đường đi liên xã với đường rải bê tông xi măng đi khu tái định cư xã H B rộng 5 mét, tiếp giáp đường bê tông là vườn trồng cây chuối có kích thước (43x32)m, thân cây cao hơn so với mặt đất là 3 mét, tiếp đến là lề đường trồng cây hoa tím rộng 1m70, cây hoa cao hơn mặt đất là 3 mét, lề đường khu tái định cư rộng 9 mét, độ mở của đường bê tông rộng 5m70.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến giao thông thể hiện: Xe mô tô BKS 17AA-701.60 vành bánh trước cong gập biến dạng kim loại hướng từ ngoài vào tâm, săm lốp rách thủng, cao su tuột rời khỏi vành, điểm cong gập trên vành tại vị trí đối diện chân van, cách chân van theo chiều chuyển động tiến 55cm, hướng cong gập từ ngoài vào tâm, từ trái sang phải. Các nan hoa tương ứng vị trí này bị cong trùng, biến dạng kim loại, vết đo (34x12)cm. Tiếp ra phía ngoài mặt lăn phía trước bên trái má lốp có nhiều dấu vết trượt xước, cao su mất đất cát hướng ngược chiều, chuyển động tiến. Và 8 dấu vết ở các vị trí khác nhau của xe.

Xe mô tô BKS 17L2-4372 có 10 dấu vết tại đèn xi nhan, đèn pha, yếm, giá đỡ chân, cần số....

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 206/KLGĐTT-PC09 ngày 01/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của ông Bùi Đình Th là thương tích vùng đầu, bẹn, tay và chân do va đập, trà sát với vật tày cứng, thương tích còn lại do phẫu thuật. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các Điều 21, 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thị Khánh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Thị Khánh L 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Qu L, huyện K X, tỉnh Thái Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/5/2022 bị cáo Lương Thị Khánh L kháng cáo kêu oan, bị cáo L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo Lương Thị Khánh L đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo đã vi phạm khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ là không có căn cứ, vì:

- Khoản 2 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định: “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1)... 2) Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế*”. Ở đây, khi bị hạn chế tầm nhìn, bị cáo đã giảm tốc độ, tỏa mãn quy định tại khoản 2.

- Khoản 3 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định: “*Qua nơi đường giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận*”. Ở đây bị cáo đang lưu thông trên đường chính còn bị hại đi từ đường nhánh ra nên không thỏa mãn quy định tại khoản 3 của Thông tư 31.

- Điều 24 Luật Giao thông đường bộ quy định về nhường đường tại nơi đường giao nhau: bị cáo đi trên đường chính, bị hại đi từ đường nhánh ra thì phải nhường đường cho bị cáo. Bản án sơ thẩm xác định cả bị cáo và bị hại đều vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ là không chính xác.

- Bị cáo L hoàn toàn bị bất ngờ vì không nghe thấy tiếng còi xe của ông Th. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt.

Đề nghị HĐXX xem xét chấp thuận kháng cáo của bị cáo, hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Đại diện VKS đối đáp: Người bào chữa cho rằng bị cáo không vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT là không đúng, vì theo quy định tại khoản 11 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ thì “*Nơi đường giao nhau cùng mức (sau đây gọi là nơi đường giao nhau) là nơi hai hay nhiều đường bộ gặp nhau trên*

cùng một mặt phẳng, gồm cả mặt bằng hình thành vị trí giao nhau đó”, do đó bị cáo vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư 31.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Lương Thị Khánh L làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thấy:

[2.1] Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 29/6/2021 giữa bị cáo và bị hại Bùi Đình Th, dẫn đến ông Th bị chết do chấn thương sọ não, tuy nhiên bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo không cấu thành tội vì lỗi để xảy ra tai nạn hoàn toàn do ông Th, bị cáo không có lỗi.

[2.2] Lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Công B , sinh năm 1962, trú tại thôn Tr H , xã H B, huyện K X, tỉnh Thái Bình thể hiện: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 29/6/2021, sau khi tổ thợ xây nghỉ trưa chúng tôi cùng ra về, anh Th điều khiển xe đi trước, tôi và anh Th1 đi sau, đi theo hướng từ đường bê tông trong khu tái định cư ra đường liên xã. Thời điểm tôi quan sát thấy anh Th đi trước cách tôi khoảng 10 mét, anh Th điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi. Khi ra đến đoạn đường giao giữa đường bê tông và đường đá, anh Th điều khiển xe rẽ trái, khi thân xe mô tô do anh Th điều khiển vừa thoát khỏi đường bê tông đuôi xe ra đường đá khoảng 0m50 thì tôi thấy có một chiếc xe mô tô đi từ hướng bên trái của anh Th đi tới đâm vào giữa xe anh Th đẩy rê xe của anh Th về hướng xã Qu L khoảng 1 mét sau đó hai xe đổ dất dính vào nhau. Xe mô tô của anh Th đổ bên phải đầu xe chệch hướng lên đường phải, đuôi xe quay vào khu tái định cư, xe mô tô va chạm với xe của anh Th do một cô gái điều khiển đổ bên trái, đầu xe quay hướng Qu L, đuôi xe quay hướng đường 458, anh Th bị ngã trên mặt đường đá ngay phía cuối xe, sau đó tôi cùng mọi người đưa anh Th đi viện (BL224).

Lời khai của ông Vũ Văn Th1, sinh năm 1972, trú tại thôn Cao Sơn, xã H B, huyện K X, thể hiện: Tôi cùng làm xây dựng với anh Th, khoảng 10h 40 ngày 29/6/2021 sau khi nghỉ trưa chúng tôi về, anh Th đi trước. Tôi đi phía sau anh Th khoảng 11 mét, tôi quan sát thấy anh Th điều khiển xe bên phải theo chiều đi, khi

đến đoạn đường giao nhau giữa đường bê tông và đường đá, anh Th điều khiển xe rẽ trái, khi thân xe mô tô do anh Th điều khiển thoát khỏi đường bê tông, phía sau xe ra đường đá khoảng 0m50 thì tôi thấy có một chiếc xe mô tô đi từ hướng bên trái đường của anh Th đi tới đâm vào giữa xe mô tô của anh Th, đẩy rê xe của anh Th về hướng xã Qu L khoảng 1 mét sau đó cả hai xe đổ dất dính vào nhau. (BL 232).

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai khi cách ngã 3 khoảng 1 đến 2 mét, bị cáo nhìn thấy ông Th, bị cáo đã bóp phanh, giảm tốc độ nhưng do ông Th không nhường đường cho bị cáo nên bị cáo đã đâm ngang vào xe ông Th. Tuy nhiên, theo như Biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông là xe mô tô BKS 17AA-701.60 do bị cáo điều khiển, khi bị cáo đâm vào bị hại đây bị hại đi 1 mét, xe của bị cáo vành bánh trước bị cong gập biến dạng, điều này thể hiện lực đâm rất mạnh, đồng nghĩa với tốc độ xe nhanh, mâu thuẫn với lời khai của bị cáo là đã bóp phanh, giảm tốc độ.

[2.4] Những tài liệu chứng cứ nêu trên thể hiện: Bị cáo cho rằng bản thân không có lỗi, song đây là đoạn đường hàng ngày bị cáo đi qua, bị cáo biết rõ vị trí này bị hạn chế tầm nhìn nhưng do chủ quan bị cáo bị cáo không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe mô tô do bị cáo L điều khiển đã đâm vào bên trái thân xe do ông Bùi Đình Th điều khiển. Hậu quả của vụ tai nạn làm ông Th bị chết sau khi cấp cứu và điều trị. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương Thị Khánh L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Bản án sơ thẩm kết luận bị cáo vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ là không chính xác, HĐXX chấp nhận ý kiến này của người bào chữa cho bị cáo.

[2.5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an giao thông đường bộ. Bị cáo L trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa đều thành khẩn khai báo các tình tiết phù hợp với tài liệu hồ sơ vụ án, nhưng bị cáo cho rằng xe mô tô bị cáo điều khiển có dung tích dưới 50 cm³, đi trên đường chính, ông Th phải nhường đường cho bị cáo nên bị cáo không có lỗi, không phạm tội là không đúng quy định pháp luật như đã phân tích ở trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại có lỗi khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe,

không nhường đường khi từ đường nhánh ra, căn cứ vào nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 1 năm 3 tháng cải tạo không giam giữ là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Th sau khi bị tai nạn phải điều trị từ ngày 29/6/2021 đến ngày 08/8/2021 thì tử vong, toàn bộ chi phí chữa trị, mai táng tổng cộng là 603.850.000 đồng, đại diện gia đình bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Xét sự tự nguyện là không trái pháp luật, bản án sơ thẩm đã chấp nhận, gia đình bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 65.000.000đ là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên quyết định của bản án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 65.000.000 đồng là chưa đúng với nhân định của bản án, cần sửa lại.

[3] Từ những phân tích trên, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thị Khánh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Thị Khánh L 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Qu L, huyện K X, tỉnh Thái Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Qu L, huyện K X, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Qu L, huyện K X, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 548, Điều 585; Điều 591 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lương Thị

Khánh L phải bồi thường thiệt hại về chi phí cấp cứu, điều trị, tiền thuốc, thu nhập bị mất, mai táng phí... của bị hại cho các đại diện hợp pháp của bị hại do ông Bùi Thanh Ch, sinh năm 1959, trú tại thôn Th H, xã V Th, huyện V Th, tỉnh Thái Bình đại diện nhận, số tiền là 70.000.000 đồng đã bồi thường được 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 65.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Thị Khánh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 3.250.000 đồng án phí dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 28/7/2022./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. K X;
- UBND xã Qu L;
- Bị cáo kháng cáo; ĐDBH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lương Hải Yên